

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Tiếng Anh chuyên ngành CNTT**

Hình thức thi: Hồn hợp (máy)

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 204

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	232	CT070301	Võ Hồng	An	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
2	134	CT070201	Vũ Quốc	An	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
3	233	CT070303	Bùi Đức	Anh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
4	168	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
5	135	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
6	263	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
7	136	CT070302	Lê Văn	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
8	137	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
9	234	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
10	100	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
11	169	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
12	101	CT070205	Phạm Văn	Anh	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
13	235	CT070105	Trần Thế	Anh	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
14		CT050105	Võ Văn	Ba	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
15	170	CT070106	Trần Ngọc	Bảo	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
16	264	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
17	138	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
18	102	CT030306	Vũ Trọng	Chính	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
19	200	CT070306	Ngô Minh	Cường	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
20	265	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
21	103	CT070109	Trần Mạnh	Cường	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
22	236	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
23	104	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
24	171	CT070311	Phạm Tiến	Dũng	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
25	266	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
26	237	CT070213	Dương Thế	Duy	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
27	139	CT070313	Hà Phương	Duy	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
28	105	CT070214	Lê Phú	Duy	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
29	238	CT070118	Phạm Quang	Duy	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
30	106	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
31	267	CT070211	Trịnh Quốc	Dur	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
32	107	CT070116	Bùi Quang	Dương	6	5	5.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
33	172	CT070117	Châu Tùng	Dương	9	10	9.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
34		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
35	173	CT070312	Kiều Cao	Dương	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
36	140	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
37	201	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
38	141	CT060207	Bùi Văn	Đạt	7	6.5	6.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
39		CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
40	108	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
41	239	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
42	174	CT070310	Trần Quốc	Đạt	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
43	109	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
44	240	CT070308	Trần Hải	Đăng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
45	268	CT070111	Vũ Văn	Đăng	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
46	142	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
47		CT040415	Đinh Minh	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
48	241	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
49		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	7	7	7	1				Nợ HP
50	175	CT070215	Tô Khắc	Giáp	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
51	242	CT070315	Lê Vinh	Hà	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
52	176	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
53	202	CT070316	Dương Công	Hai	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
54	203	CT070122	Đinh Hồng	Hải	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
55	143	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	8.5	7	8.05	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
56	204	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
57	177	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	

58	269	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
59	178	CT070124	Phan Văn	Hiệp	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
60	243	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
61	244	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
62	245	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
63	110	CT050120	Vũ Khải	Hoàn	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
64	144	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
65	111	CT070320	Mai Việt	Hoàng	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
66	145	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
67	205	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
68	270	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
69	271	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
70	246	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
71	206	CT070223	Chu Mai	Hồng	8.5	10	8.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
72	207	CT070321	Trương Quang	Hợp	9	8.5	8.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
73	208	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
74	179	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
75	209	CT070322	Phạm Văn	Hùng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
76	210	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	9	6	8.1	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
77	146	CT070226	Hoàng Văn	Huy	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
78	211	CT070227	Lê Quốc	Huy	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
79	180	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
80	112	CT070325	Phạm Đức	Huy	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
81	212	CT070326	Phạm Văn	Huy	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
82	272	CT070131	Vũ Quốc	Huy	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
83	273	CT070225	Lê Thành	Hưng	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
84	181	CT070130	Nguyễn Quốc	Hưng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
85	113	CT070323	Phạm Việt	Hưng	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
86	182	CT070133	Quách Văn	Khải	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
87	213	CT070134	Lê Đông Ngọc	Khánh	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
88	274	CT070228	Lê Văn	Khiêm	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
89	214	CT070327	Đào Quang	Kiên	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
90	114	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	8.5	10	8.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
91	147	CT070136	Nguyễn Minh	Long	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
92	275	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	6	5	5.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
93	215	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
94	216	CT070230	Lê Văn	Lợi	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
95	115	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
96	276	CT040330	Nguyễn Đức	Mạnh	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
97	217	CT070137	Trần Đức	Mạnh	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
98	148	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
99	116	CT070232	Trần Hoàng	Minh	8.5	8.5	8.5	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
100	277	CT070138	Trịnh Đắc Nhật	Minh	8.5	8.5	8.5	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
101	278	CT070331	Lưu Thị Trà	My	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
102	117	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
103		CT030141	Phan Hoài	Nam	-25	-25	-25	1				Cấm thi
104	247	CT070233	Vũ Văn	Nam	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
105	118	CT070234	Hoàng Văn	Nên	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
106	279	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
107	218	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	8	10	8.6	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
108	280	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
109		CT030437	Nguyễn Quang	Ngọc	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
110	183	CT070333	Phạm Như	Ngọc	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
111	219	CT070334	Cao Đình	Nguyễn	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
112	248	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyễn	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
113	184	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyễn	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
114	119	CT050436	Đương Xuân	Nhân	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
115	120	CT070335	Lê Anh	Nhật	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
116	249	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
117	149	CT070237	Vô Thị Phương	Nhung	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
118	250	CT070336	Đặng Quang	Ninh	9	8.5	8.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
119	185	CT070238	Vũ Bá	Pháo	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
120	251	CT070239	Hoàng	Phong	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
121	281	CT070337	Ngô Hồng	Phong	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
122	121	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
123	186	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
124	282	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
125	220	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	

126	252	CT070339	Tạ Đức	Phúc	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
127	150	CT070340	Trần Thị Thu	Phượng	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
128	151	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
129	187	CT070242	Bùi Thanh	Quân	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
130	283	CT070342	Hà Anh	Quân	9	7.5	8.55	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
131	284	CT070243	Lã Anh	Quân	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
132	122	CT070146	Lê Anh	Quân	7.5	6	7.05	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
133	253	CT070341	Mai Hà	Quân	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
134	221	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
135	188	CT070147	Nguyễn Đình	Quân	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
136	152	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
137	285	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
138	286	CT070343	Lê Châu	Quyền	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
139	153	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
140	154	CT070245	Trần Duy	Quyển	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
141	287	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
142	189	CT070150	Hoàng Văn	Sang	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
143	123	CT070246	Hứa Đức	Sáng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
144	155	CT070247	Hoàng Thanh	Son	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
145	156	CT070345	Khổng Trung	Son	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
146	124	CT070346	Hoàng Văn	Tài	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
147	125	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
148	254	CT050343	Lê Hữu	Tân	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
149	190	CT070152	Lê Hoàng	Tân	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
150	157	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
151	255	CT070347	Phạm Công	Thái	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
152	158	CT070249	Trần Duy	Thái	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
153	191	CT070251	Đặng Chí	Thành	9	7.5	8.55	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
154	126	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
155	127	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
156	159	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
157	192	CT070153	Kim Đức	Thắng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
158	222	CT070348	Lê Văn	Thắng	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
159	256	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
160	223	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
161	224	CT070154	Vũ Hạm	Thieu	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
162	193	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
163	288	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
164	289	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
165	225	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
166	160	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
167	226	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	8.5	10	8.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
168	290	CT070157	Hoàng Văn	Thương	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
169	257	CT050146	Vũ Việt	Tiến	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
170	128	CT070354	Trần Việt	Tiến	9	7.5	8.55	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
171	161	CT050250	Nguyễn Duy	Trọng	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
172	162	CT070256	Lê Chí	Trung	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
173	130	CT030452	Hoàng Hữu	Trượng	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
174	129	CT070356	Lê Xuân	Trường	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
175	163	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	8.5	7.5	8.2	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
176	291	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
177	258	CT070258	Phạm Bá	Tú	8	7.5	7.85	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
178	164	CT070159	Phạm Khắc	Tú	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
179	292	CT050151	Lê Viết	Tuấn	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
180	194	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
181	165	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
182	227	CT070357	Tô Quốc	Tuấn	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
183	259	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	8	8.5	8.15	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
184	260	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
185	166	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
186	228	CT070161	Phạm Văn	Tùng	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
187	229	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyển	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
188	230	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyển	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
189		CT070360	Nguyễn Bá	Việt	6	7	6.3	1				Nợ HP
190	195	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
191	293	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
192	131	CT070263	Hồ Đức	Vinh	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
193	261	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	

194	196	CT070361	Nguyễn Trung	Vĩnh	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
195		CT040455	Bùi Quốc	Vũ	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
196	197	CT070265	Chu Minh	Vũ	10	8.5	9.55	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
197	231	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
198	198	CT060246	Nguyễn Văn	Vũ	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
199	199	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
200	294	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
201	167	CT070363	Đinh Kiệt	Vỹ	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
202	132	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
203	133	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
204	262	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Tiếng Anh chuyên ngành ĐTVT**
Hình thức thi: **Hỗn hợp (máy)** Thời gian làm bài: **90(phút)**
Tổng số thí sinh: **100**

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	1	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	6.5	9	7.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
2	2	DT050101	Phạm Văn	An	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
3	3	DT060102	Lê Hải	Anh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
4	4	DT060101	Nguyễn Văn	Anh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
5	5	DT060203	Phạm Hải	Anh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
6	6	DT060103	Trần Gia	Bảo	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
7	67	DT020201	Lê Văn	Bắc	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
8	7	DT010101	Lê Văn	Chung	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
9	68	DT060204	Thái Văn	Công	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
10	8	DT060205	Trần Văn	Cường	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
11	10	DT060211	Lê Tiến	Dũng	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
12	9	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
13	11	DT060111	Đoàn Đức	Duy	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
14	12	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
15	13	DT060110	Lữ Tùng	Dương	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
16	69	DT060212	Phan Thùy	Dương	6.5	9	7.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
17	70	DT060209	Hà Văn	Đạt	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
18	14	DT060105	Lê Thành	Đạt	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
19	15	DT060208	Lê Văn	Đạt	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
20	71	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
21	16	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
22	17	DT060206	Dương Hải	Đặng	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
23	18	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
24	19	DT060210	Trần Hồng	Đức	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
25	20	DT060214	Phan Tài	Em	7	9	7.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
26	21	DT060113	Nguyễn Thị	Giang	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
27	72	DT060114	Triệu Hà	Giang	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
28	73	DT060115	Phan Chính	Giáp	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
29	22	DT060216	Phan Xuân	Giáp	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
30	23	DT060116	Phạm Tất	Hà	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
31	24	DT060117	Mai Đức	Hải	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
32	74	DT060217	Hồ Thị Thu	Hằng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
33	75	DT040121	Trần Văn	Hậu	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
34	76	DT050210	Đinh Thị	Hiền	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
35	77	DT060118	Nguyễn Minh	Hiền	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
36	25	DT060120	Chu Đức	Hiếu	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
37	26	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
38	27	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
39	28	DT060121	Tạ Văn	Hoan	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
40	29	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
41	30	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
42	31	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
43	78	DT050114	Phạm Thế	Hùng	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
44	79	DT060224	Đinh Quang	Huy	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
45	32	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
46	80	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
47	81	DT060128	Võ Quốc	Huy	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
48	33	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
49	34	DT060223	Đoàn Phạm Vinh	Hưng	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
50	35	DT060222	Phạm Đức	Hưng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
51	36	DT060125	Phạm Thế	Hưng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
52	37	DT060126	Tào Quang	Hưng	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
53	38	DT060226	Ngô Văn	Khải	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
54	39	DT060130	Dương Văn	Khang	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
55	40	DT060227	Vũ Duy	Khang	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
56	82	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
57	42	DT060229	Phan Duy	Khánh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
58	41	DT060228	Vũ Duy	Khanh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	

59	83	DT060132	Nguyễn Đắc	Khiêm	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
60	43	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
61	44	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
62	45	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	7	9	7.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
63	84	DT060232	Vũ Diệu	Linh	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
64	46	DT030225	Bùi Duy	Long	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
65	85	DT060134	Lê Xuân	Long	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
66	47	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
67	48	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
68	49	DT060234	Bùi Thị	Mến	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
69		DT060136	Nguyễn Trần Hoàng	Minh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
70	86	DT060235	Lê Thị Trà	My	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
71	50	DT060137	Vũ Thị Huyền	My	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
72	51	DT060236	Bùi Quý	Nam	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
73	52	DT060138	Cao Tiến	Nguyễn	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
74	53	DT060237	Phạm Quang	Nguyễn	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
75	54	DT060139	Nguyễn Thị Linh	Nhi	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
76	55	DT040140	Đặng Đình	Phi	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
77	87	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
78	88	DT060141	Bùi Duy	Quang	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
79		DT060239	Vũ Minh	Quang	-100	-100	-100	1				Cấm thi
80	89	DT060238	Vương Anh	Quân	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
81	56	DT060142	Phạm Văn	Sang	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
82	90	DT060240	Trần Ngọc	Son	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
83	91	DT060143	Nguyễn Anh	Tài	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
84	57	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
85	58	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
86	59	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
87	60	DT060251	Trần Đức	Thiệp	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
88	92	DT040249	Nguyễn Quang	Thịnh	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
89	93	DT060245	Bùi Thị Thanh	Thương	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
90	61	DT050230	Nguyễn Quốc	Tiến	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
91	62	DT060146	Nguyễn Thị Kiều	Trang	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
92	63	DT060147	Ngô Việt	Trí	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
93	64	DT040252	Hoàng Minh	Tuấn	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
94	94	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
95	95	DT060247	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
96	96	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
97	97	DT060149	Trương Anh	Tuấn	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
98	98	DT060248	Đặng Chí	Tuệ	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
99	65	DT060150	Mai Thanh	Tùng	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
100	66	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Toán chuyên đề**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 286

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	134	AT200401	Trần Trường	An	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
2	168	AT170402	Nguyễn Văn	Anh	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
3	235	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	5	8	5.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
4	201	AT200404	Dương Trọng	Ánh	6	9	6.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
5	100	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
6	135	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
7	320	AT200104	Hoàng Việt	Anh	8.5	10	8.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
8	136	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	10	9.5	9.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
9	321	AT200302	Lê Việt	Anh	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
10	285	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
11		AT160503	Nguyễn Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
12	236	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
13	237	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	6.3	7	6.51	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
14	238	AT200403	Phạm Thị Minh	Ánh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
15	200	AT200202	Tăng Thế	Anh	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
16	137	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
17	322	AT200105	Đỗ Việt	Bách	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
18	239	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	6.5	9	7.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
19	202	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
20	286	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	7	6.5	6.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
21		AT200205	Lê Tiến	Bảo	-10	-10	-10	1				Cấm thi
22	323	AT200468	Phạm Gia	Bảo	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
23	203	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
24	138	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
25	139	AT190506	Nông Thái	Bình	4.5	7	5.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
26	169	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
27	170	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
28	101	AT200207	Ngô Đình	Chinh	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
29	140	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
30	102	AT200208	Bùi Thanh	Chương	5	5	5	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
31	171	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
32	204	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
33	172	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
34	103	AT200212	Phan Thị	Dịu	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
35	324	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	10	9	9.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
36	287	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
37	141	AT200115	Trần Quang	Dũng	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
38	173	AT200216	Trần Quang	Dũng	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
39	174	AT200215	Vương Tiến	Dũng	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
40	205	AT200218	Dương Khánh	Duy	6.5	6	6.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
41	240	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
42		AT200118	Phạm Anh	Duy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
43	288	AT190416	Phạm Đức	Duy	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
44	206	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
45	289	AT200415	Hoàng Hải	Dương	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
46	175	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
47	241	AT200315	Phạm Lâm	Dương	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
48	242	AT200117	Quách Tùng	Dương	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
49	104	AT200414	Sin Bình	Dương	4	8	5.2	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
50	207	AT200314	Vô Tùng	Dương	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
51	243	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
52	176	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	4	7.5	5.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
53	142	AT200411	Lại Duy	Đạt	9	10	9.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
54	105	AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
55	325	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	7	8.5	7.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
56	290	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
57	291	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	6	7.5	6.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
58	208	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	6.5	9	7.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
59	326	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
60	106	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	

61	177	AT200308	Hà Duy	Đăng	9	7.5	8.55	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
62	327	AT200409	Nguyễn Duy	Đăng	4.5	6	4.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
63	292	AT200211	Vũ Duy	Điệp	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
64	143	AT200313	Đinh Trung	Đông	6.5	8.5	7.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
65	178	AT200312	Hoàng Tam	Đông	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
66		AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	-10	-10	-10	1				Cấm thi
67	244	AT200412	Bùi Minh	Đức	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
68	245	AT200114	Đinh Trí	Đức	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
69	209	AT200413	Hoàng Minh	Đức	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
70		AT180511	Phạm Minh	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
71	107	AT190261	Phạm Bảo	Giang	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
72	144	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9	8.5	8.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
73	328	AT200417	Hà Minh	Hải	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
74	210	AT160123	Kim Tuấn	Hải	6.5	6	6.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
75	108	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	6	7.5	6.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
76	246	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
77	179	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
78	145	AT190120	Trần Trung	Hậu	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
79	293	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
80		AT200219	Lê Hồng	Hiệp	-10	-10	-10	1				Cấm thi
81		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	0	5	1.5	1				Cấm thi
82	247	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
83	248	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	5.5	7	5.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
84	329	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	10	9	9.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
85	180	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
86	249	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
87	250	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	7	6.5	6.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
88	251	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
89	252	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	7.3	7	7.21	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
90	211	AT200122	Lê Thị	Hoa	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
91	109	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	7.5	6	7.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
92		AT200223	Bùi Việt	Hoàng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
93	330	AT200421	Lành Huy	Hoàng	5	8	5.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
94	146	AT200123	Phan Đình	Hoàng	9	7	8.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
95	181	AT200321	Trần Việt	Hoàng	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
96	110	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	4	8	5.2	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
97	331	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
98	111	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
99	147	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
100	332	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
101	112	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	9	8.5	8.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
102		AT200225	Lê Mạnh	Hùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
103	212	AT200425	Lê Văn	Hùng	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
104	294	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
105	213	AT200323	Vũ Đức	Hùng	6	7.5	6.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
106	113	AT200326	Bùi Quang	Huy	6	7.5	6.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
107	182	AT180323	Đinh Quang	Huy	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
108	333	AT200327	Đoàn Quang	Huy	6.5	5	6.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
109	148	AT200426	Hoàng Quang	Huy	5	5	5	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
110	183	AT200128	Lý Văn	Huy	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
111	184	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
112	295	AT200127	Phạm Văn	Huy	8.5	7	8.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
113		AT200227	Trần Nhật	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
114	253	AT200427	Trần Quang	Huy	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
115	185	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	6.5	8.5	7.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
116	254	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	10	8	9.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
117	114	AT200124	Phùng Văn	Hưng	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
118	214	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	8	10	8.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
119	255	AT190525	Cao Bá	Hướng	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
120	256	AT200229	Lê Tuấn	Khải	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
121	215	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
122	334	AT200130	Vũ Trọng	Khang	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
123	115	AT180425	Đặng Lê Quốc	Khánh	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
124		AT200329	Đinh Quốc	Khánh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
125	296	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
126	257	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	9	10	9.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
127	297	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
128	258	AT200231	Triệu Duy	Khánh	7.4	8	7.58	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
129	186	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	10	9	9.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
130	335	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	5	6	5.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	

131	259	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	7	8.5	7.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
132	298	AT200431	Chu Việt	Kiên	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
133	299	AT200332	Dương Trung	Kiên	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
134	336	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
135	216	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	4	4	4	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
136	260	AT200232	Phan Trung	Kiên	9	7	8.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
137	116	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
138	117	AT180427	Lê Minh	Kỳ	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
139	261	AT190531	Phan Đức	Lâm	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
140	262	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	6.5	8.5	7.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
141	118	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
142	263	AT200434	Lã Duy	Lân	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
143	187	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
144	337	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
145	338	AT200234	Đỗ Huy	Linh	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
146	149	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	5.5	7.5	6.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
147	150	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	5	6	5.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
148	188	AT200335	Đỗ Quang	Long	4.5	6.5	5.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
149	119	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	5	8	5.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
150		AT200235	Lưu Quang	Lộc	-10	-10	-10	1				Cấm thi
151	151	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
152	120	AT200336	Nông Quốc	Luân	4	4.5	4.15	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
153	189	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
154	264	AT200440	Bùi Thị	Mai	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
155	300	AT180631	Lê Sao	Mai	8.5	10	8.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
156	152	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
157		AT200237	Bùi Văn	Mạnh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
158	339	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	6	9	6.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
159	340	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	4	8	5.2	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
160	153	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
161	301	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
162	341	AT200238	Dương Nhật	Minh	8.8	7	8.26	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
163	302	AT200338	Lại Nhật	Minh	5.5	8.5	6.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
164	217	AT200439	Lê Văn	Minh	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
165	265	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
166	190	AT200340	Nông Hồng	Minh	5.5	5	5.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
167	154	AT200138	Phạm Công	Minh	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
168	266	AT200239	Đỗ Duy	Mười	10	9.5	9.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
169	191	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
170	121	AT200441	Hà Thế	Nam	5	7	5.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
171	303	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
172	342	AT200341	Phạm Hoài	Nam	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
173	155	AT200342	Trần Phương	Nam	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
174	122	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	4.5	4.5	4.5	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
175		AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	-25	-25	-25	1				Cấm thi
176	343	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	8.5	7	8.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
177	267	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
178	268	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
179	344	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	6	6	6	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
180	123	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyên	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
181	192	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	9.5	8.5	9.2	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
182	156	AT200243	Đàm Long	Nhất	10	9	9.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
183		AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	-10	-10	-10	1				Cấm thi
184	193	AT200442	Trần Văn	Nhật	4.5	6	4.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
185		AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
186	124	AT200444	Lê Hoàng	Phát	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
187	218	AT200445	Vũ Tấn	Phát	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
188		AT200244	Nguyễn Gia	Phong	-10	-10	-10	1				Cấm thi
189	345	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
190	157	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
191	125	AT200345	Phan Thế	Phong	8.5	8.5	8.5	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
192	346	AT200146	Hồ Đình	Phú	7.5	9	7.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
193	194	AT200245	Hồ Đức	Phú	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
194	219	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	7	7	7	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
195	304	AT200346	Bùi Văn	Phước	6	8.5	6.75	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
196	347	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	9.5	10	9.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
197	348	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	5	5	5	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
198	269	AT200347	Phạm Thu	Phương	9.5	8	9.05	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
199	270	AT180538	Trần Xuân	Phương	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
200	126	AT200248	Đặng Minh	Quang	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	

201	158	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	7	7.5	7.15	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
202	220	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
203	271	AT200148	Trần Minh	Quang	7	9	7.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
204		AT170240	Vũ Duy	Quân	-10	-10	-10	1				Cấm thi
205	305	AT200247	Dương Đình	Quân	8	10	8.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
206	195	AT200448	Ngô Huy	Quân	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
207	127	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	9	8.5	8.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
208	128	AT200147	Triệu Quốc	Quân	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
209	221	AT180540	Đình Thanh	Quý	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
210	129	AT200249	Phạm Văn	Quý	7	6	6.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
211	272	AT200250	Trần Văn	Quyền	10	7	9.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
212	273	AT200149	Phản Minh	Quyết	6.5	9	7.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
213	223	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	5	6.5	5.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
214	274	AT200251	Ngô Văn	Sang	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
215	222	AT200151	Trần Tiến	Sang	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
216	159	AT200352	Đào Công	Son	7	7.5	7.15	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
217	306	AT200152	Lê Hoàng	Son	8.5	9	8.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
218	160	AT200153	Trần Trường	Son	5	8	5.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
219	275	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	8	7	7.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
220	349	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
221	350	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
222	276	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
223	307	AT200353	Vũ Duy	Tân	5	6	5.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
224	351	AT200453	Vũ Nhật	Tân	4	5	4.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
225	130	AT200354	Lê Xuân	Thái	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
226	308	AT200454	Phạm Phú	Thái	9	10	9.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
227	224	AT200252	Trương Quốc	Thái	9	9	9	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
228	309	AT200157	Đặng Công	Thành	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
229		AT200156	Lê Bá	Thanh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
230	310	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	4.5	7	5.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
231		AT190448	Nguyễn Việt	Thành	-25	-25	-25	1				Cấm thi
232	277	AT200155	Trần Minh	Thanh	10	10	10	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
233	196	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	9.5	7	8.75	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
234	278	AT190549	Hòa Quang	Thăng	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
235	225	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	5.5	6	5.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
236	352	AT200355	Kim Đình	Thịnh	7	8.5	7.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
237	226	AT200357	Đặng Thị	Thùy	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
238	161	AT200455	Lê Khánh	Thụy	4	8	5.2	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
239	311	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	8	9.5	8.45	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
240	279	AT200457	Đào Văn	Tiến	9	10	9.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
241	197	AT200456	Đình Hồng	Tiến	5	8	5.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
242	227	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8	9	8.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
243	163	AT200159	Lương Ngọc	Toán	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
244		AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
245	312	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	6.5	8	6.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
246	162	AT200459	Phan Quốc	Toàn	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
247	313	AT200358	Vũ Thế	Toàn	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
248	353	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	8	8	8	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
249	228	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	4.3	6	4.81	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
250	314	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9.5	9	9.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
251	315	AT200361	Đỗ Huy	Trung	4	6.5	4.75	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
252	280	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	8.5	8.5	8.5	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
253	354	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
254	164	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	7.5	7	7.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
255	165	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	10	9	9.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
256		AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	-10	-10	-10	1				Cấm thi
257	131	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
258	132	AT200362	Trần Văn	Trường	6.5	8.5	7.1	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
259	355	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	9	7	8.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
260	316	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	7	8	7.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
261	281	AT200261	Tô Minh	Tú	7.5	8	7.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
262	166	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
263		AT130458	Đình Quang	Tuấn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
264	229	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
265	167	AT200463	Tô Văn	Tuấn	4	6	4.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
266	317	AT200262	Vũ Đức	Tuấn	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
267		AT200263	Ngô Anh	Tuệ	-10	-10	-10	1				Cấm thi
268	230	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
269	356	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
270	318	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	

271	357	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	8.5	8	8.35	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
272	198	AT200365	Đinh Thị	Tuyển	4.5	6	4.95	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
273		AT200464	Nguyễn Bình	Uy	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
274	231	AT200466	Đàm Tường	Văn	7	5	6.4	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
275	282	AT200265	Đỗ Anh	Văn	9	8	8.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
276	232	AT200166	Trương Quang	Văn	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
277	283	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	9.5	10	9.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
278	284	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	6	7	6.3	1	25/04/2025	Ca 09:00	503-TA1	
279		AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
280	199	AT200266	Vũ Quốc	Việt	4	7	4.9	1	25/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
281	319	AT200467	Mai Đức	Vinh	6.5	7	6.65	1	25/04/2025	Ca 09:00	601-TA1	
282		AT180650	Nguyễn Khánh	Vinh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
283	233	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	6	5	5.7	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
284	234	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	5.5	8	6.25	1	25/04/2025	Ca 09:00	502-TA1	
285	358	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	10	9.5	9.85	1	25/04/2025	Ca 09:00	604-TA1	
286	133	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	6	8	6.6	1	25/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	